

Ngày 30/09/2025	8,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	10.6%	12.0%

	Q3/25	
ROE	11.2%	+/- YoY ▲ 10.2%

	Q3/25		
DT thuần	634	QoQ ▼ 370 ▼ 36.8%	YoY ▲ 68.0 ▲ 12.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,592	YoY ▲ 723 ▲ 38.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	15.6	QoQ ▼ 16.9 ▼ 51.9%	YoY ▼ 1.40 ▼ 8.0%
	tỷ VNĐ		

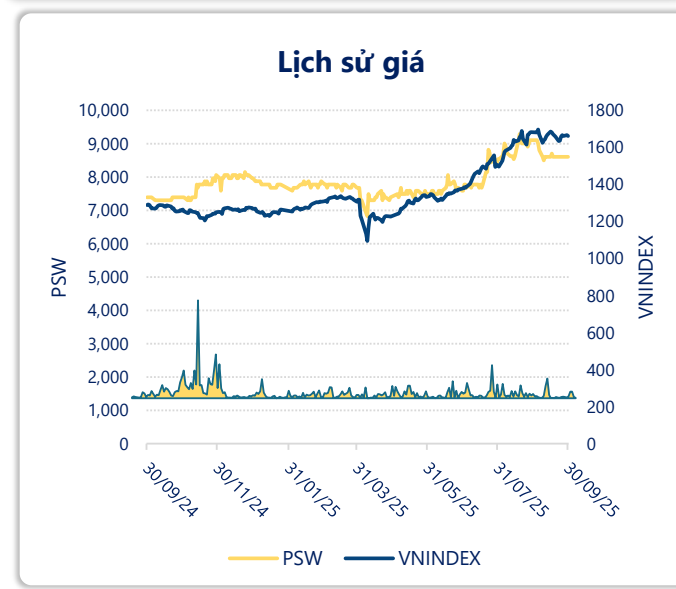
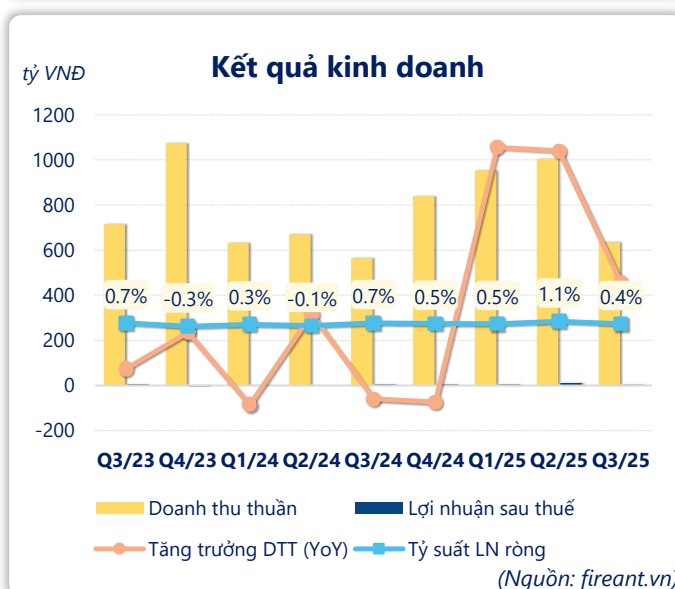
	9T 2025	
LN gộp	68.1	YoY ▲ 25.8 ▲ 61.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.20	QoQ ▼ 11.1 ▼ 77.6%	YoY ▼ 1.76 ▼ 35.5%
	tỷ VNĐ		

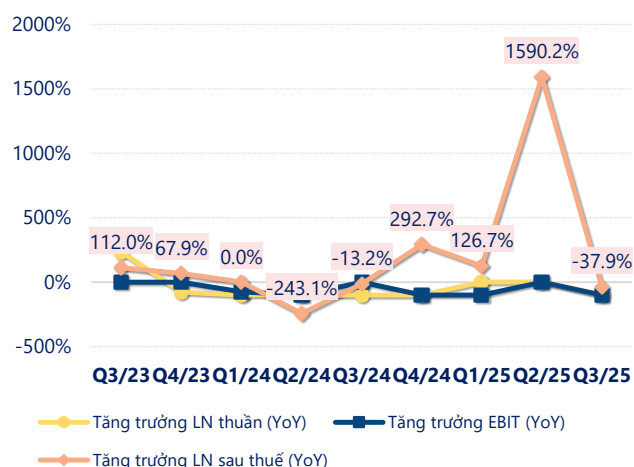
	9T 2025	
LN thuần	22.9	YoY ▲ 16.4 ▲ 255%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.56	QoQ ▼ 8.84 ▼ 77.6%	YoY ▼ 1.35 ▼ 34.6%
	tỷ VNĐ		

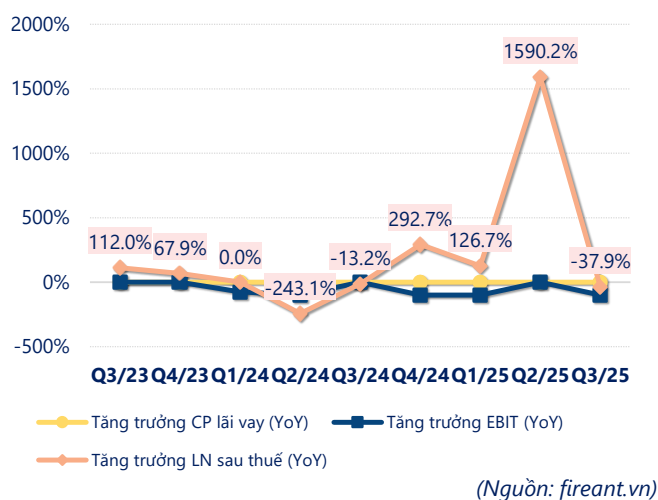
	9T 2025	
LN sau thuế	18.4	YoY ▲ 13.3 ▲ 261%
	tỷ VNĐ	



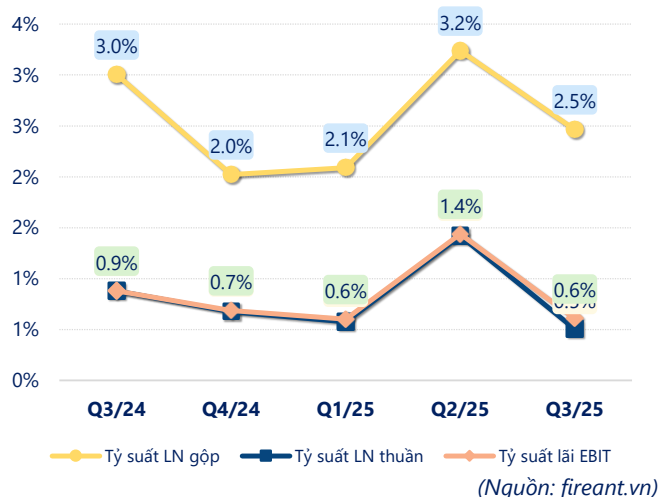
Tăng trưởng lợi nhuận



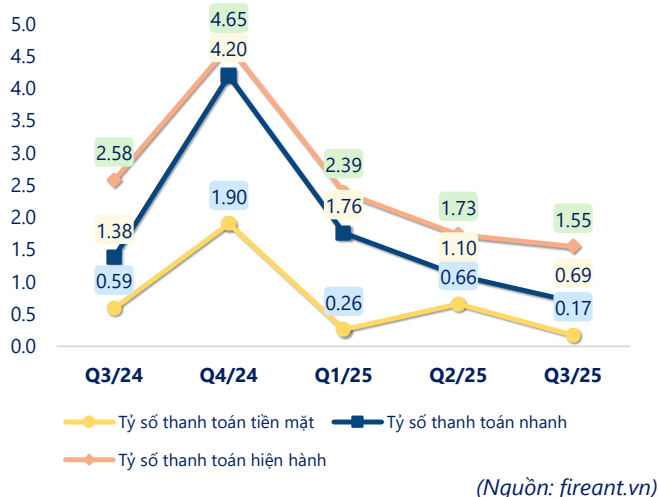
Tăng trưởng chi phí



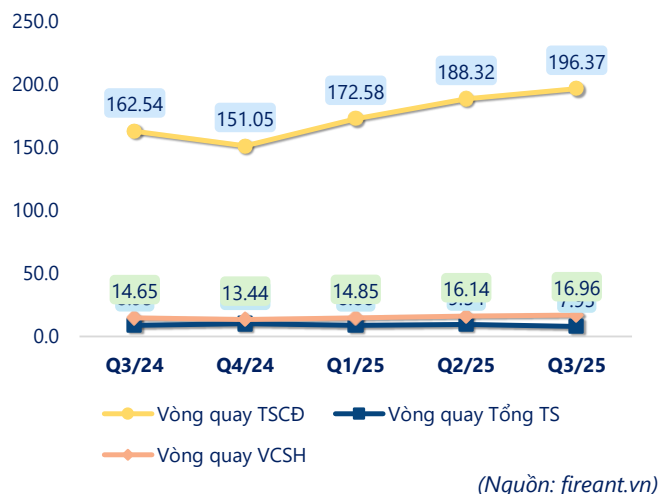
Tỷ suất lợi nhuận



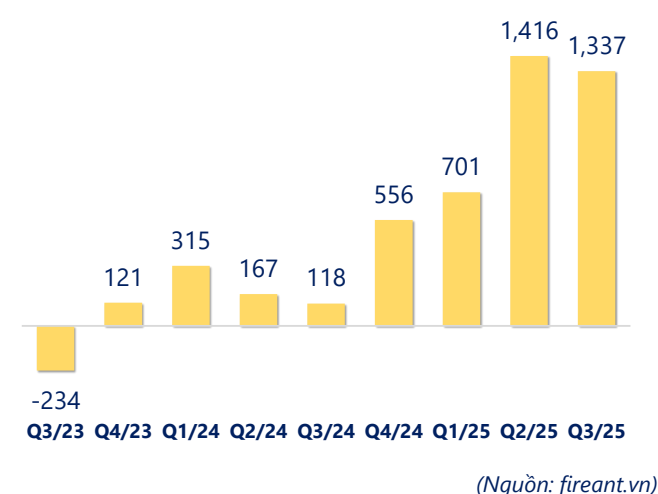
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	634	566	12.1%	2,592	1,869	38.7%
Giá vốn hàng bán	619	549	12.7%	2,524	1,827	38.2%
Lợi nhuận gộp	15.6	17.0	-8.0%	68.1	42.3	61.0%
Doanh thu HĐTC	1.21	0.46	163%	2.87	0.60	379%
Chi phí TC	0.65	0.04	1525%	1.08	0.50	118%
Chi phí lãi vay	0.65	0.04	1525%	1.08	0.50	118%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.08	7.09	14.0%	27.8	22.7	22.6%
Chi phí QLDN	4.92	5.36	-8.2%	19.1	13.2	44.4%
LN thuần từ HĐKD	3.20	4.96	-35.5%	22.9	6.47	255%
Lợi nhuận khác	0	-0.03	100%	0.01	-0.06	121%
LN trước thuế	3.20	4.94	-35.3%	22.9	6.40	258%
Lợi nhuận sau thuế	2.56	3.91	-34.6%	18.4	5.08	261%
LNST của CĐ cty mẹ	2.56	3.91	-34.6%	18.4	5.08	261%

(Nguồn: fireant.vn)

